

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày: 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Lại Hồng Duy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Vinh, ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện VKSND huyện Đăk Mil tham gia phiên toà: Ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 18/11/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: G; sinh năm 1996; tại tỉnh Đăk Nông; nơi đăng ký HKTT và trú tại: A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: C, sinh năm 1967 và bà L, sinh năm 1970, đồng trú tại: A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích, cụ thể: Ngày 21/01/2013, Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 11/6/2013, Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt là 03 năm tù, ngày 12/5/2015 chấp hành xong hình phạt chính. Ngày 31/12/2015, Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm

2009. Ngày 28/02/2018, chấp hành xong hình phạt chính, bị cáo chưa nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020. (Có mặt tại phiên tòa).

*/ *Người chứng kiến*: Ông M– sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 12/9/2020, G sử dụng điện thoại Iphone 6 màu xám của G liên hệ với một đối tượng tên Y (chưa xác định được nhân thân lai lịch) thông qua mạng xã hội Facebook để đặt mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 13/9/2020, G đến khu vực tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ gặp đối tượng Y để mua ma túy. Sau khi mua ma túy, G mang ma túy về phòng trọ tại tổ dân phố 6, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil chia nhỏ thành 07 phần bỏ trong 07 gói ni lông, G đã sử dụng hết 02 gói ma túy, 05 gói còn lại G cất giấu trong túi quần.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14/9/2020, tại phòng trọ G tiếp tục lấy 01 gói ma túy ra để ở trên bàn đang chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil kiểm tra và phát hiện bắt quả tang G đang cất giấu trong túi quần phía sau bên phải 04 gói ni lông có chứa các tinh thể màu trắng và 01 gói ni lông có chứa các tinh thể màu trắng để ở trên bàn.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 gói ni lông trong suốt dán kín bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, đã được niêm phong; 01 gói ni lông dán kín bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng do G tự nguyện giao nộp, đã được niêm phong; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám (không xác định được tình trạng bên trong)

Tại Kết luận giám định số 149/KLMT-PC09 ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nilon trong suốt hàn kín được niêm phong trong bì thư (ký hiệu số 01) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,3020 gam là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,2491 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt hàn kín được niêm phong trong bì thư (ký hiệu số 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0736 gam là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định 0,0439 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 68/Ctr-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như

các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo G từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị: Tịch thu và tiêu hủy 0,2491 gam ma túy hoàn lại sau giám định, là Methamphetamine và 0,0439 gam ma túy hoàn lại sau giám định, là Methamphetamine. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu xám.

Đối tượng tên Y, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa: Bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong Bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo G đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3] Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14/9/2020, tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bị cáo G có hành vi cất giấu 0,3756 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong túi để sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tuy nhiên, Bản án số 03/2013/HSST, ngày 21/01/2013 xử phạt bị cáo 01 năm tù; Bản án 25/2013/HSST, ngày 11/6/2013 xử phạt bị cáo 02 năm tù, tổng hợp hình phạt là 03 năm tù của hai bản án. Ngày 12/5/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính (đã đóng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm). Ngày 31/8/2015, bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội (tái phạm), Bản án số 64/2015/HSST, ngày 31/12/2015 xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, ngày 28/2/2018 chấp hành xong hình phạt chính, bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Đến ngày 14/9/2020, bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm.

... ”

[6] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và quy định của pháp luật nghiêm cấm đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song xuất phát từ mục đích ích kỷ của bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,3756 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy ngày càng nghiêm trọng. Đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có

[9] Về nhân thân: Ngày 21/01/2013 (Bản án số 03/2013/HSST), Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/6/2013 (Bản án số 25/2013/HSST), Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 31/12/2015 (Bản án số 64/2015/HSST), Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

[10] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng một mức án thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo G đang sinh sống cùng bố mẹ, bản thân không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,2491 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định và 0,0439 gam ma túy, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu xám. Điện thoại bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy để tàng trữ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Đối tượng tên Y đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: G 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/9/2020.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,2491 gam ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định và 0,0439 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 03/12/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và cơ quan Chỉ cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy

